

Hệ thống Bảo hiểm lỗi cho BIC - Các tiêu chí đánh giá để lựa chọn giải pháp và nhà thầu

BIC Insurance Core System - Evaluation criterias for selecting solutions and bidders

Phụ lục - Yêu cầu về dịch vụ triển khai (Service Requirements)

Capability Bundle	Capability	ID	Detail Requirement	Yêu cầu chi tiết	Mandatory/ Optional	Detail point/ Điểm số	Bidder perform self-evaluation/ Nhà thầu tự đánh giá	Explanation / Giải thích	Requires Bidder to self-propose/ present/ Yêu cầu nhà thầu tự đề xuất/ trình bày
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1. IMPLEMENTATION SERVICES / Dịch vụ triển khai	1.1. Project Implementation Methodology & Approach / Phương thức và phương pháp tiếp cận cho triển khai dự án	1	The Bidder presents its overall understanding of BIC's situation, needs and the objectives, requirements of this project.	Nhà thầu trình bày hiểu biết tổng thể về tình hình, nhu cầu của BIC và các mục tiêu, yêu cầu của dự án này.	M	2			X
		2	The Bidder presents the implementation methodology & approach applied in similar Core Insurance transformation projects.	Nhà thầu trình bày phương pháp và cách tiếp cận thực hiện được áp dụng trong các dự án chuyển đổi Bảo hiểm cốt lõi tương tự.	M	2			X
		3	The Bidder must propose and describe the implementation methodology and approach based on its understanding of BIC's requirements, including but not limited to: - Prove the appropriateness of the methodology, conditions constraints, assumptions and other dependent factors. - Provide reasons for the selection of the project implementation model. - Provide reasons for project phasing.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả phương pháp và cách tiếp cận thực hiện dựa trên sự hiểu biết của mình về các yêu cầu của BIC, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Chứng minh sự phù hợp của phương pháp luận, các ràng buộc điều kiện, giả thiết và các yếu tố phụ thuộc khác. - Đưa ra lý do của việc lựa chọn mô hình thực hiện dự án. - Cung cấp lý do cho việc phân chia theo giai đoạn của dự án.	M	2			X
		4	The Bidder must provide information of 1-2 reference sites that adopted the same implementation methodology and approach.	Nhà thầu phải cung cấp thông tin của 1-2 dự án tham khảo đã áp dụng phương pháp triển khai và cách tiếp cận tương tự. Đối với các dự	M	1,5			X

			For successfully implemented projects, please describe in detail the success factors of the project. For unsuccessfully implemented projects (if any), please explain the reasons and share the lessons learnt.	án đã thực hiện thành công, hãy mô tả chi tiết các yếu tố thành công của dự án. Đối với các dự án triển khai không thành công (nếu có), vui lòng giải thích nguyên nhân và chia sẻ bài học kinh nghiệm.					
		5	The Bidder must propose and describe in detail data migration strategy and approach that meets BIC's situation and needs.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả chi tiết chiến lược và cách tiếp cận việc thực hiện chuyển đổi dữ liệu phù hợp với tình hình và nhu cầu của BIC.	M	2			X
		6	The Bidder must propose and describe the implementation approach for system golive and cutover that meets BIC's situation and needs.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả cách tiếp cận thực hiện đối với golive và cutover hệ thống đáp ứng tình hình và nhu cầu của BIC.	M	2			X
	1.2. Implementati on Plan/ Kế hoạch triển khai	7	The Bidder must propose and describe implementation plan that meets project overall timeline. Implementation plan must be described in detail for each phase, including but not limited to: - User requirement study and analysis plan (Gap analysis included). - Change management plan. - Software customization and development plan. - System integration plan. - Testing plan (include SIT, UAT, Security Test, Performance Test, Operation Readiness Test). - Data migration plan. - Pilot deployment plan. - Production roll-out and handover plan. - Risk management plan. - Quality assurance plan. - Training and technology transfer plan.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả kế hoạch thực hiện đáp ứng thời gian tổng thể của dự án. Kế hoạch thực hiện phải được mô tả chi tiết cho từng giai đoạn, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Kế hoạch nghiên cứu và phân tích yêu cầu của người dùng (Bao gồm phân tích Gap). - Kế hoạch quản lý thay đổi. - Kế hoạch tùy chỉnh và phát triển phần mềm. - Kế hoạch tích hợp hệ thống. - Kế hoạch kiểm thử (bao gồm SIT, UAT, Security Test, Performance Test, Operation Readiness Test). - Kế hoạch chuyển đổi dữ liệu. - Kế hoạch triển khai thí điểm. - Kế hoạch triển khai và bàn giao production. - Kế hoạch quản lý rủi ro. - Kế hoạch quản lý, đảm bảo chất lượng - Kế hoạch đào tạo và chuyển giao công nghệ. - Phương án bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật.	M	2			X

			- Warranty, maintenance and technical support plan.						
		8	The bidder must propose resource requirements & relevant qualifications that BIC needs to allocate for each phase of project to ensure project quality and proposed timelines to support the vendor	Nhà thầu phải đề xuất các yêu cầu về nguồn lực và trình độ chuyên môn liên quan mà BIC cần phân bổ cho từng giai đoạn của dự án để đảm bảo chất lượng dự án và các mốc thời gian đề xuất để hỗ trợ nhà cung cấp	M	2			X
		9	The bidder must propose and confirm to provide sufficient qualified resources to perform all activities listed in the implementation plan of the project	Nhà thầu phải đề xuất và xác nhận cung cấp đủ nguồn lực với đủ trình độ để thực hiện tất cả các hoạt động được liệt kê trong kế hoạch thực hiện của dự án	M	2			X
	1.3. Requirement Study and Analysis/ Xác định và phân tích yêu cầu	10	The bidder must describe the requirements analysis approach to ensure BIC's requirements are analysed and captured clearly. The requirement analysis approach, plan must be agreed by BIC before execution	Nhà thầu phải mô tả cách tiếp cận phân tích yêu cầu để đảm bảo các yêu cầu của BIC được phân tích và nắm bắt rõ ràng. Phương pháp phân tích yêu cầu, phương án phải được BIC thống nhất trước khi thực hiện	M	2			X
		11	The bidder must confirm that appropriate templates & samples to perform requirement analysis are provided and updated/agreed with BIC	Nhà thầu phải xác nhận rằng các biểu mẫu & ví dụ phù hợp phục vụ cho thực hiện phân tích yêu cầu được cung cấp và cập nhật / đồng ý bởi BIC	M	2			
		12	The bidder must provide a standard "vanilla" environment that includes out of the box features & functions and preconfigured data before conducting requirement analysis. Functional Walkthrough's must be utilised as a minimum for the Gap activity.	Nhà thầu phải cung cấp một môi trường "vanilla" tiêu chuẩn bao gồm các tính năng & chức năng gốc và dữ liệu được định cấu hình trước trước khi tiến hành phân tích yêu cầu. Sử dụng Hướng dẫn chức năng cho hoạt động Gap.	M	2			
	1.4. Testing/ Kiểm thử	13	The Bidder must propose and describe testing strategy that covers both System Integration Test (SIT), User Acceptance Test (UAT), Performance Test (PT), Security Test (ST) and Disaster Recovery Test (DRT). The	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả chiến lược kiểm thử bao gồm cả Kiểm thử tích hợp hệ thống (SIT), Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT), Kiểm thử hiệu suất (PT), Kiểm thử bảo mật (ST) và Kiểm thử khôi phục thảm họa	M	2			X

			bidder must describe in detail the testing strategy for each test above. Testing strategy should cover Scope, Approach, Schedule, Milestone, Entry & Exit Criteria, Deliverables, Resources, Role & Responsibilities, SLAs for issue resolution, etc.	(DRT). Nhà thầu phải mô tả trong chi tiết chiến lược kiểm thử cho mỗi kiểm thử ở trên. Chiến lược kiểm thử phải bao gồm Phạm vi, Phương pháp tiếp cận, Lịch trình, Mốc quan trọng, Tiêu chí Nhập và Xuất cảnh, Nội dung phân phối, Tài nguyên, Vai trò & Trách nhiệm, SLA để giải quyết vấn đề, v.v.					
		14	The Bidder must commit to be responsible for setting up, managing and monitoring all testing environments (except hardware) during project time with support from BIC.	Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm thiết lập, quản lý và giám sát tất cả các môi trường kiểm thử (trừ phần cứng) trong thời gian dự án với sự hỗ trợ từ BIC.	M	2			
		15	"The Bidder must prepare the infrastructure environment for the following phases in the project: - Requirements analysis phase. - Development phase. - The phase when the BIC project team experiences the system on the standard version of the solution. - SIT testing phase,"	Nhà thầu phải chuẩn bị các môi trường hạ tầng phục vụ các giai đoạn sau trong dự án: - Giai đoạn phân tích yêu cầu. - Giai đoạn phát triển. - Giai đoạn người đội dự án của BIC trải nghiệm hệ thống trên phiên bản chuẩn của giải pháp. - Giai đoạn kiểm thử SIT,	M	2			
		16	Bidder must commit to provide valid tools that will be used for testing purpose including automation testing tool, test management tool, defect tracking tool, performance testing tool, security testing tool, etc. Bidder provide information for tools above.	Nhà thầu phải cam kết cung cấp các công cụ hợp lệ sẽ được sử dụng cho mục đích kiểm thử bao gồm công cụ kiểm thử tự động hóa, công cụ quản lý kiểm thử, công cụ theo dõi lỗi, công cụ kiểm thử hiệu suất, công cụ kiểm thử bảo mật, v.v. Nhà thầu cung cấp thông tin cho các công cụ trên.	M	2			X
		17	Bidder must commit to provide training and documentation for BIC's users before testing.	Nhà thầu phải cam kết hỗ trợ đào tạo và cung cấp tài liệu cho người sử dụng BIC trước khi kiểm thử.	M	2			

		18	The Bidder must commit to be responsible for managing and reporting testing results.	Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm quản lý và báo cáo kết quả kiểm thử.	M	2			
		19	The Bidder must commit to be responsible for managing and resolving issues occurred during testing as agreed SLAs.	Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình kiểm thử theo SLA đã thỏa thuận.	M	2			
		20	The Bidder must commit to be responsible for deploying fixes into all test environments.	Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm triển khai các bản sửa lỗi vào tất cả các môi trường kiểm thử.	M	2			
		21	The Bidder must provide templates such as test scenarios, test cases, test scripts, etc. that have been used in recent projects.	Nhà thầu phải cung cấp các mẫu như tình huống kiểm thử, trường hợp kiểm thử, kịch bản kiểm thử, v.v. đã được sử dụng trong các dự án gần đây.	M	2			X
		22	System Integration Test (SIT): The Bidder must commit to develop the detailed SIT plan that must be discussed and agreed by BIC before performing SIT.	Kiểm thử Tích hợp Hệ thống (SIT): Nhà thầu phải cam kết xây dựng kế hoạch SIT chi tiết, cùng BIC thảo luận và thống nhất trước khi thực hiện SIT.	M	1,5			X
		23	System Integration Test (SIT): The Bidder must commit to prepare and maintain SIT environment and make it ready throughout SIT execution.	Kiểm thử Tích hợp Hệ thống (SIT): Nhà thầu phải cam kết chuẩn bị và duy trì môi trường SIT và duy trì sự sẵn sàng trong suốt quá trình thực hiện SIT.	M	1,5			
		24	System Integration Test (SIT): The Bidder must commit to be responsible for developing test scenarios, test cases and test scripts for SIT and these must be agreed by BIC.	Kiểm thử tích hợp hệ thống (SIT): Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm phát triển các tình huống kiểm thử, các trường hợp kiểm thử và kịch bản kiểm thử cho SIT và những kịch bản này phải được BIC đồng ý.	M	1,5			X
		25	System Integration Test (SIT): The Bidder must commit to be responsible for performing SIT under support and supervision of BIC.	Kiểm thử Tích hợp Hệ thống (SIT): Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm thực hiện SIT dưới sự hỗ trợ và giám sát của BIC.	M	1,5			
		26	User Acceptance Test (UAT): The Bidder must commit to develop the detailed UAT	Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT): Nhà thầu phải cam kết phát triển kế hoạch UAT	M	1,5			X

			plan that must be discussed and agreed by BIC before performing UAT.	chi tiết phải được BIC thảo luận và thống nhất trước khi thực hiện UAT.					
		27	User Acceptance Test (UAT): The Bidder must commit to prepare/check and maintain UAT environment and make it ready throughout UAT execution.	Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT): Nhà thầu phải cam kết chuẩn bị / kiểm thử và duy trì môi trường UAT và duy trì sẵn sàng trong suốt quá trình thực hiện UAT.	M	1,5			
		28	User Acceptance Test (UAT): The Bidder must commit to support BIC to review test scenarios, test cases and test scripts for UAT developed by BIC.	Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT): Nhà thầu phải cam kết hỗ trợ BIC xem xét các kịch bản kiểm thử, trường hợp kiểm thử và kịch bản kiểm thử cho UAT do BIC phát triển.	M	1,5			
		29	User Acceptance Test (UAT): The Bidder must commit to provide guidance, samples UAT test script from similar projects and support BIC's users throughout UAT execution.	Kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT): Nhà thầu phải cam kết cung cấp hướng dẫn, lấy mẫu script kiểm thử UAT từ các dự án tương tự và hỗ trợ người dùng của BIC trong suốt quá trình thực hiện UAT.	M	1,5			X
		30	Performance Test (PT): The Bidder must commit to develop the detailed PT plan, test scenarios and test data that must be discussed and agreed by BIC before performing PT.	Kiểm thử hiệu suất (PT): Nhà thầu phải cam kết xây dựng kế hoạch PT chi tiết, các kịch bản kiểm thử và dữ liệu kiểm thử phải được BIC thảo luận và thống nhất trước khi thực hiện PT.	M	1,5			X
		31	Security Test (ST): Detailed ST plan and test scenarios that must be discussed and agreed by BIC before performing ST.	Kiểm thử bảo mật (ST): Kế hoạch ST chi tiết và các kịch bản kiểm thử phải được BIC thảo luận và thống nhất trước khi thực hiện ST.	M	1,5			
		32	Security Testing (ST): The Bidder must commit to being responsible for coordinating and fixing errors when performing security testing with BIC and independent security testing partners in the production environment before Go-live based on agreed test scenarios.	Kiểm thử bảo mật (ST): Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện và khắc phục lỗi khi kiểm thử bảo mật với BIC và đối tác kiểm thử bảo mật độc lập trong môi trường production trước khi Go-live dựa trên các kịch bản kiểm thử đã thỏa thuận.	M	1,5			
		33	Disaster Recovery Test (DRT): The Bidder must commit to develop the detailed DRT	Kiểm thử khôi phục sau thảm họa (DRT): Nhà thầu phải cam kết xây dựng kế hoạch DRT chi	M	1,5			X

			plan and test scenarios that must be discussed and agreed by BIC before performing DRT.	tiết và các kịch bản kiểm thử phải được BIC thảo luận và thống nhất trước khi thực hiện DRT.					
		34	Disaster Recovery Test (DRT): The Bidder must commit to be responsible for performing DRT in DR environment before go-live system based on agreed test scenarios.	Kiểm thử khôi phục sau thảm họa (DRT): Nhà thầu phải cam kết chịu trách nhiệm thực hiện DRT trong môi trường DR trước khi hệ thống đi vào hoạt động dựa trên các kịch bản kiểm thử đã thống nhất.	M	1,5			
		35	The Bidder shall provide a list of required development and testing tools (Compiler, IDE and DBMS, etc.)	Nhà thầu cần cung cấp danh sách các công cụ phát triển và kiểm thử cần thiết (Trình biên dịch, IDE và DBMS, v.v.)	M	2			X
		36	The Bidder shall use automated testing tools. BIC does not pay for the use of these tools	Nhà thầu phải sử dụng các công cụ kiểm thử tự động. BIC không trả chi phí cho việc sử dụng các công cụ này	M	2			
		37	The Bidder shall provide a test data management process if they need to take data from BIC's current production environment as test data, which must ensure at least the followings: - Make changes to personal information or have a mechanism for masking personal information such as ID card, citizen ID card number, sensitive financial information such as Bank Account number, Card number, etc. - Test data is placed in a separate test environment with its own admin mechanism, to ensure data information security. Make sure to log all environment login-logout cases.	Nhà thầu cần cung cấp quy trình quản lý dữ liệu test nếu cần lấy dữ liệu từ môi trường production hiện tại của BIC làm dữ liệu test, trong đó phải đảm bảo tối thiểu: - Thực hiện thay đổi thông tin cá nhân hoặc có cơ chế masking dữ liệu thông tin cá nhân như số CCCD, CMND, các thông tin nhạy cảm về tài chính như Số TK, Số thẻ.. - Dữ liệu test được đặt trong môi trường test riêng biệt với cơ chế admin riêng, để đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu. Cần đảm bảo lưu log tất cả các trường hợp login- logout môi trường.	M	2			X
		38	The Bidder shall have tools to generate test data or sample data for application development (e.g. run master data to generate	Nhà thầu cần có công cụ để tạo dữ liệu kiểm thử hoặc dữ liệu mẫu để phát triển ứng dụng (ví dụ: chạy dữ liệu chính để tạo dữ liệu kiểm thử).	M	2			X

			test data). BIC does not pay for the use of these tools	BIC không trả chi phí cho việc sử dụng các công cụ này					
		39	The Bidder shall provide the process and necessary tools to perform testing on test environments before deploying the system on production, HA, DR environments.	Nhà thầu cần cung cấp quy trình và các công cụ cần thiết thực hiện kiểm thử trên các môi trường kiểm thử trước khi triển khai hệ thống trên môi trường production, HA, DR	M	2			X
	1.5. Data Migration/ Chuyển đổi dữ liệu	40	The Bidder is responsible for performing data migration according to the requirements stated in the Appendix: "Data migration requirements". The Bidder proposes and describes its data migration plan to migrate all valid contracts or all contracts (including invalid contracts), claims, payment request-invoice... and related data of products from the current Core system and other related systems to the new Core system. Migrated data include data from the existing Insurance Core system to the new Insurance Core system; data from applications other than Core Insurance if the new Core Insurance system replaces these application's features. After the new Core Insurance System is deployed, all features must be compatible and operate stably with post- migration data, meet the Technical Requirements in the Bidding Documents and business users can be used immediately.	Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện chuyển đổi dữ liệu theo các yêu cầu được nêu trong Phụ lục: “Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu”. Nhà thầu đề xuất và mô tả phương án chuyển đổi dữ liệu của mình để chuyển đổi tất cả các hợp đồng có hiệu lực hoặc tất cả các hợp đồng (bao gồm cả các hợp đồng không có hiệu lực), yêu cầu bồi thường, yêu cầu thanh toán-hóa đơn... và các dữ liệu liên quan của các sản phẩm từ hệ thống Core hiện tại và các hệ thống liên quan khác sang hệ thống Core mới. Dữ liệu chuyển đổi bao gồm dữ liệu từ hệ thống Core Bảo hiểm hiện tại sang hệ thống Core Bảo hiểm mới; dữ liệu từ các ứng dụng ngoài Core Bảo hiểm nếu hệ thống Core Bảo hiểm mới thay thế các tính năng của ứng dụng này. Sau khi hệ thống Core bảo hiểm mới được triển khai, toàn bộ các tính năng phải tương thích và hoạt động ổn định với dữ liệu sau chuyển đổi, đáp ứng các Tiêu chuẩn kỹ thuật trong Hồ sơ mời thầu và cán bộ nghiệp vụ có thể sử dụng được ngay.	M	6			X
		41	Data Migration: The Bidder must commit to provide effective tools or software for data migration process and perform data migration.	Chuyển đổi dữ liệu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp các công cụ hoặc phần mềm hiệu quả cho quá trình chuyển đổi dữ liệu và thực hiện chuyển đổi dữ liệu.	M	2			X

		42	Data Migration: The Bidder must provide information about the reference sites that migrated data from old systems into new Core system successfully.	Chuyển đổi dữ liệu: Nhà thầu phải cung cấp thông tin về các dự án tương tự đã chuyển đổi thành công dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống Core mới.	M	2			X
		43	Data Migration: The Bidder must describe backup plan to mitigate the risk of unsuccessful data migration.	Chuyển đổi dữ liệu: Nhà thầu phải mô tả kế hoạch dự phòng để giảm thiểu rủi ro chuyển đổi dữ liệu không thành công.	M	2			X
		44	Data Migration: Bidder must ensure the integrity and compatibility with the new core system of the migrated data.	Chuyển đổi dữ liệu: Nhà thầu phải đảm bảo tính toàn vẹn và tương thích với hệ thống core mới của dữ liệu đã chuyển đổi.	M	2			
		45	The Bidder provides tools, framework to support BIC in migrating data to the new Core system.	Nhà thầu cung cấp các công cụ hỗ trợ, framework để BIC có thể tự chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống Core mới.	M	6			
		46	Bidder support BIC in the migration of all product-related data, including but not limited to: - Product information, related insurance policies, debts, claims, and corresponding reserves - Insurance premium revenue - XOL reserve (attached with compensation documents) - Document files attached to business processes - etc.	Nhà thầu hỗ trợ BIC chuyển đổi toàn bộ dữ liệu liên quan tới sản phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn: - Thông tin sản phẩm, đơn bảo hiểm liên quan, công nợ, bồi thường, dự phòng tương ứng - Doanh thu phí bảo hiểm - Dự phòng XOL (đi kèm hồ sơ bồi thường) - Các file tài liệu đính kèm theo các quy trình nghiệp vụ - v.v	M				
		47	When Bidder migrates data : - The Bidder's tools and framework allow BIC to configure generating or no-generating accounting entries, account payable/account receivable, and payments arise. - The Bidder's tools and framework allow BIC to determine the value of information fields	Khi chuyển đổi dữ liệu: - Các công cụ hỗ trợ, framework của nhà thầu cho phép BIC khi chuyển đổi dữ liệu có thể cấu hình phát sinh/ không phát sinh các bút toán kế toán, công nợ, thanh toán đi kèm - Các công cụ hỗ trợ, framework của nhà thầu cho phép BIC quyết định giá trị của các	O				

			available on the new Core, but not on the old Core.	trường thông tin có trên Core mới, nhưng không có trên Core cũ.					
		48	<p>The Bidder must commit to supporting training, transferring and providing documents for BIC users to manage/operate support tools and frameworks for data migration The list of documents includes but is not limited to:</p> <ul style="list-style-type: none"> - User manuals, descriptions of functions of tools, framework components, etc. - Documents describing information about the database that tools and frameworks use: - Detailed documents about data tables, data fields and the meaning of data fields, functions, procedures, relationships relationship between data tables.. - Programming documentation related to tools, frameworks, etc. - Documents guiding administration and operations related to tools, frameworks, etc. 	<p>Nhà thầu phải cam kết hỗ trợ đào tạo, chuyển giao và cung cấp tài liệu cho người dùng BIC quản trị/ vận hành các công cụ hỗ trợ, framework lập trình để chuyển đổi dữ liệu.</p> <p>Danh sách tài liệu bao gồm nhưng không giới hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, mô tả chức năng của các công cụ hỗ trợ, các cấu phần của framework.. - Tài liệu mô tả thông tin về cơ sở dữ liệu mà các công cụ, framework có sử dụng: Tài liệu chi tiết về các bảng dữ liệu, trường dữ liệu và ý nghĩa dữ liệu các trường, các hàm, thủ tục, mối quan hệ liên kết giữa các bảng dữ liệu.. - Tài liệu hướng dẫn về lập trình liên quan đến các công cụ hỗ trợ, framework.. - Tài liệu hướng dẫn quản trị, vận hành liên quan đến các công cụ hỗ trợ, framework.. 	O				
		49	<p>The Bidder must conduct surveys and data statistics before migrating data. Survey results and data statistics include but are not limited to:</p> <ul style="list-style-type: none"> - List of insurance products available on the System - Product status - Total number of insurance policies for each product - Total number of claim documents for each product - Total number of files attached to Exploitation operations for each product 	<p>Nhà thầu phải thực hiện khảo sát, thống kê dữ liệu trước khi thực hiện chuyển đổi dữ liệu.</p> <p>Kết quả khảo sát, thống kê dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn ở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách sản phẩm bảo hiểm đang có trên Hệ thống - Trạng thái sản phẩm - Tổng số lượng đơn bảo hiểm theo từng sản phẩm - Tổng số lượng hồ sơ bồi thường theo từng sản phẩm - Tổng số lượng file đính kèm nghiệp vụ Khai thác theo từng sản phẩm - Tổng số lượng file đính kèm 	O				

			- Total number of files attached to Claim appraisal operations for each product	ngành vụ Giám định bồi thường theo từng sản phẩm					
		50	The Bidder presents the method and commits to securing migration information, especially sensitive data such as Contracts and Customer information.	Nhà thầu trình bày phương pháp và cam kết bảo mật thông tin chuyển đổi, đặc biệt là các dữ liệu nhạy cảm như Hợp đồng, thông tin Khách hàng.	M	2			X
		51	The Bidder's scope of data migration shall include work to resolve issues related to functions, information fields and data arising from the modification/customization of the application confirmed by two parties during the GAP analysis process.	Phạm vi chuyển đổi dữ liệu của nhà thầu phải bao gồm các công việc để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các chức năng, trường thông tin và dữ liệu phát sinh từ việc chỉnh sửa/tùy chỉnh ứng dụng được xác nhận bởi 2 bên trong quá trình phân tích GAP.	M	2			
			Requirements for data migration strategy and tools	Yêu cầu về chiến lược và công cụ chuyển đổi dữ liệu					
		52	The Bidder shall propose in their bids the method, migration plan, migration process as well as the necessary personnel to perform data migration within the appropriate maximum time period for the project plan.	Nhà thầu phải đề xuất trong hồ sơ dự thầu về phương pháp, kế hoạch chuyển đổi, quy trình chuyển đổi cũng như đề xuất nhân sự cần thiết để thực hiện chuyển đổi dữ liệu trong khoảng thời gian tối đa phù hợp với kế hoạch của dự án.	M	2			X
		53	The Bidder is responsible for providing detailed information about the impact on insurance business activities in all aspects (if any) such as performance, necessary interruption time, etc.	Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các thông tin chi tiết về ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm về tất cả các phương diện (nếu có) ví dụ như hiệu năng, thời gian gián đoạn cần thiết....	M	2			X
		54	The migration plan shall ensure normal transaction execution, without affecting customers during the process of migrating data to the new system. Minimize necessary interruption time (if any).	Phương án chuyển đổi phải đảm bảo việc thực hiện giao dịch bình thường, không ảnh hưởng đến khách hàng trong quá trình chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống mới. Hạn chế tối đa thời gian gián đoạn cần thiết (nếu có).	M	2			

		55	<p>The system migration construction plan developed by the Bidder shall meet the following requirements:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Details of components that must be migrated, documents and corresponding migration solutions for each component and the entire system. - Test system migration with a full range of scenarios in both test and live environments. - Provide migration methods and tools as well as compare data and check implementation results to promptly detect errors during the migration process. - Offer a plan to handle discrepancies that arise (if any) during the data migration process. - Provide a contingency plan to minimize the risk of failed data migration. - Post-migration validation results as well as comparison tools must be approved by BIC. - Test scenarios/data conversion and data reconciliation cases must be prepared by the Bidder and approved by BIC before implementation. 	<p>Phương án xây dựng chuyển đổi hệ thống do nhà thầu xây dựng phải đáp ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết các cấu phần phải chuyển đổi, tài liệu và giải pháp chuyển đổi tương ứng cho từng cấu phần và cả hệ thống. - Thử nghiệm việc chuyển đổi hệ thống với đầy đủ các tình huống trong cả môi trường thử nghiệm và môi trường thực tế. - Cung cấp phương pháp và công cụ chuyển đổi cũng như đối chiếu số liệu, kiểm tra kết quả thực hiện để kịp thời phát hiện các sai sót trong quá trình chuyển đổi. - Đưa ra phương án xử lý sai lệch phát sinh (nếu có) trong quá trình chuyển đổi dữ liệu. - Đưa ra phương án dự phòng để giảm thiểu rủi ro chuyển đổi dữ liệu không thành công. - Kết quả xác nhận sau chuyển đổi cũng như công cụ đối chiếu phải được sự phê chuẩn của BIC. - Các kịch bản kiểm thử / trường hợp chuyển đổi dữ liệu và đối chiếu dữ liệu phải được Nhà thầu chuẩn bị và được BIC phê duyệt trước khi thực hiện. 	M	2			X
		56	<p>The Bidder is responsible for proposing plans and building tools to migrate data from the old system to the new system; building data reports before migration, after migration, and comparison reports; handling exceptions and errors; tools to support data cleaning before transferring to the new system. In which:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tools and reports are built to automatically migrate data, only enter input manually in the new system in necessary cases. The Bidder presents the proposed migration tool and shall have it reviewed and accepted by BIC. - The migration method shall be performed on 	<p>Nhà thầu chịu trách nhiệm đề xuất phương án, xây dựng công cụ chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới; xây dựng báo cáo dữ liệu trước khi chuyển đổi, sau chuyển đổi, báo cáo đối chiếu; xử lý ngoại lệ và xử lý lỗi; công cụ hỗ trợ làm sạch dữ liệu trước khi chuyển vào hệ thống mới. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các công cụ, báo cáo được xây dựng để thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu một cách tự động, trong trường hợp bắt buộc mới phải nhập thủ công trên hệ thống mới. Nhà thầu trình bày về công cụ chuyển đổi đề xuất và phải được BIC kiểm tra, chấp nhận. 	M	2			X

			a test environment, fully tested before proceeding to the real environment. - Data migration test script must be prepared by the Bidder and confirmed by BIC before proceeding.	- Cách thức chuyển đổi phải được thực hiện trên môi trường kiểm thử, kiểm tra đầy đủ trước khi tiến hành trên môi trường thật. - Kịch bản kiểm tra chuyển đổi dữ liệu phải được nhà thầu chuẩn bị và được BIC xác nhận trước khi tiến hành.					
			Requirements for coordination during data migration	Yêu cầu về phối hợp trong quá trình chuyển đổi dữ liệu					
	57	The Bidder clearly states the working methods and coordinates with BIC's operational and technical staff during the data migration process.	Nhà thầu nêu rõ phương thức làm việc, phối hợp với cán bộ nghiệp vụ và kỹ thuật của BIC trong quá trình chuyển đổi dữ liệu	M	2				X
	58	The Bidder is responsible for Data Migration within the timeline defined for the project delivery: working and incurring costs (if any) to carry out this migration work.	Nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện chuyển đổi dữ liệu trong khoảng thời gian được xác định trong quá trình triển khai dự án. Nhà thầu làm việc và chịu chi phí (nếu có) để thực hiện công việc chuyển đổi này.	M	2				
	59	The Bidder is responsible for recommending suitable hardware, providing applications/ tools and installing, configuring and performing other necessary work for data migration, while ensuring that the proposed plan meets the project timeline as required by BIC.	Nhà thầu có trách nhiệm đề xuất phần cứng phù hợp, cung cấp các ứng dụng /công cụ và tiến hành cài đặt, cấu hình và thực hiện các công việc cần thiết khác phục vụ cho việc chuyển đổi dữ liệu đồng thời đảm bảo phương án đề xuất đáp ứng được thời gian của dự án theo yêu cầu của BIC.	M	2				X
	60	The Bidder is responsible for creating all necessary conditions so that BIC and its supervision consulting partner can supervise all work performed by the Bidder during project implementation whenever requested by BIC.	Nhà thầu có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cần thiết để BIC và đối tác tư vấn giám sát có thể giám sát toàn bộ các công việc mà nhà thầu thực hiện trong quá trình triển khai dự án mỗi khi BIC yêu cầu.	M	2				
	61	The Bidder presents practical experiences migrating data in other Insurance Core	Nhà thầu trình bày các kinh nghiệm thực tế đã chuyển đổi dữ liệu tại các dự án triển khai	M	2				X

			implementation projects that the Bidder has implemented (in terms of migration time, migration scale, migration method).	Core Bảo hiểm khác mà nhà thầu đã triển khai (về thời gian chuyển đổi, quy mô chuyển đổi, phương pháp chuyển đổi)					
	1.6. Production Roll-Out/ Triển khai trên môi trường thực	62	The Bidder must propose and describe the approach, plan and scenarios of production which include the necessary contingency plans to ensure the BIC's operation is not interrupted for any reason. The production approach, plan and scenarios must be agreed by BIC before official deployment.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả cách tiếp cận, kế hoạch và các kịch bản triển khai production bao gồm các phương án dự phòng cần thiết để đảm bảo hoạt động của BIC không bị gián đoạn vì bất kỳ lý do gì. Phương pháp, kế hoạch và kịch bản triển khai production phải được BIC thống nhất trước khi triển khai chính thức.	M	2			X
		63	The Bidder must check the production environment (system, data, resources, etc.) and ensure the availability of environment prior to production roll-out.	Nhà thầu phải kiểm thử môi trường production (hệ thống, dữ liệu, tài nguyên, v.v.) và đảm bảo tính sẵn có của môi trường trước khi triển khai production.	M	2			
		64	The Bidder must ensure there are no critical/ major issues recorded as open or outstanding before production roll- out.	Nhà thầu phải đảm bảo không có bất kỳ vấn đề trọng yếu / lớn/ trung bình nào được ghi nhận còn mở hoặc tồn đọng trước khi triển khai trên môi trường chính thức.	M	2			
		65	The Bidder must commit to propose a solution to respond to issues arising during the product deployment in a timely manner so as not to affect the overall progress of the project.	Nhà thầu phải cam kết đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai sản phẩm để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.	M	2			
	1.7. Training & Technology Transfer/ Đào tạo, chuyển giao công nghệ	66	The Bidder must propose and describe in detail the training & technology transfer plan for project team, key users, end users and technical staffs. This plan must be discussed and agreed by BIC.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả chi tiết kế hoạch đào tạo & chuyển giao công nghệ cho nhóm dự án, người sử dụng chính, người sử dụng cuối và nhân viên kỹ thuật. Phương án này phải được BIC thảo luận và thống nhất.	M	2			X
		67	Bidder must provide training and knowledge transfer to BIC's project members in which must include at least the following contents: - Instruction Manual	Nhà thầu phải đào tạo và chuyển giao kiến thức cho các thành viên dự án của BIC, trong đó tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: - Tài liệu hướng dẫn sử dụng.	M	2			

			<ul style="list-style-type: none"> - Business functionalities of new core system's modules. - Business process and procedure for daily business operation. - Product /business rule setup and configuration. - System operation and administration including system installation, configuration, parameter setup, products and services setup, system troubleshooting, etc. - Data modelling, data dictionary, data flows and use cases. - System specification and standard features. - Workflow features (if any). - Use API, web services. - Develop/deploy reports/correspondences. - System monitoring tools. - ETL tools, Import/Export tools (if any). - Process and skills necessary to handle errors and remediate. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng kinh doanh của các mô-đun của hệ thống lõi mới. - Quy trình nghiệp vụ và thủ tục hoạt động kinh doanh hàng ngày. - Thiết lập và cấu hình quy tắc sản phẩm / kinh doanh. - Vận hành và quản trị hệ thống bao gồm cài đặt hệ thống, cấu hình, thiết lập tham số, thiết lập sản phẩm và dịch vụ, khắc phục sự cố hệ thống, v.v. - Tài liệu mô tả kiến trúc hệ thống. - Tài liệu thiết kế hệ thống. - Mô hình hóa dữ liệu, từ điển dữ liệu, các luồng dữ liệu và các trường hợp sử dụng. - Đặc tả hệ thống và các tính năng tiêu chuẩn. - Các tính năng về quy trình làm việc (nếu có). - Tài liệu đặc tả, sử dụng API, các dịch vụ web. - Xây dựng / triển khai các báo cáo / thư từ. - Các công cụ giám sát hệ thống. - Công cụ ETL, công cụ Nhập / Xuất dữ liệu (nếu có). - Các quy trình và kỹ năng để xử lý và khắc phục lỗi. 					
		68	The Bidder must responsible for preparing/ checking all necessary resources for training including environment, data, topics and contents, materials, facilities, etc. in accordance with BIC's requirements.	Nhà thầu phải có trách nhiệm chuẩn bị / kiểm tra tất cả các nguồn lực cần thiết cho việc đào tạo bao gồm môi trường, dữ liệu, chủ đề và nội dung, tài liệu, cơ sở vật chất, v.v. phù hợp với yêu cầu của BIC.	M	2			
	1.8. Project Management/ Quản lý dự án	69	The Bidder must propose and describe in detail the project management methodology and tools that will be applied to manage this project.	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả chi tiết phương pháp luận quản lý dự án và các công cụ sẽ được sử dụng để quản lý dự án này.	M	2			X
		70	The Bidder must describe how the proposed Project Management methodology and tools	Nhà thầu phải mô tả phương pháp và công cụ Quản lý dự án được đề xuất đã được áp dụng	M	2			X

			that were applied in similar projects. - These tools must have the function of exporting all relevant data to data files (eg excel, word, pdf...) for later reference and audit purposes.	trong các dự án tương tự như thế nào. - Các công cụ này phải có chức năng xuất tất cả dữ liệu liên quan ra các file dữ liệu (ví dụ excel, word, pdf...) nhằm phục vụ mục đích tham chiếu, tra cứu sau này.					
		71	The Bidder must commit to provide project management tools, templates and related documents before starting project.	Nhà thầu phải cam kết cung cấp các công cụ quản lý dự án, các mẫu biểu và các tài liệu liên quan trước khi bắt đầu thực hiện dự án.	M	2			
		72	The Bidder recommend the criteria for evaluating the project results.	Nhà thầu khuyến nghị các tiêu chí đánh giá kết quả dự án.	O	2			X
	1.9. Quality Assurance/ Quản lý chất lượng	73	The Bidder must propose and describe the quality assurance methodology and tools including but not limited to: - Quality management system. - Organization of quality control. - Quality control standard. - Quality assurance plan. - Key performance indicators of the project. - Applicable technique and tools to improve project process. - Applicable technique and tools to control the operation and result of all project phases. - Calculation method and propose the variation of some factors such as time, expense, scope to ensure the balance and achievability of the project	Nhà thầu phải đề xuất và mô tả phương pháp và công cụ đảm bảo chất lượng bao gồm nhưng không giới hạn: - Hệ thống quản lý chất lượng. - Tổ chức kiểm soát chất lượng. - Tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng. - Kế hoạch đảm bảo chất lượng. - Các chỉ số hoạt động chính của dự án. - Kỹ thuật và công cụ áp dụng để cải tiến quy trình dự án. - Kỹ thuật và công cụ áp dụng để kiểm soát hoạt động và kết quả của tất cả các giai đoạn của dự án. - Phương pháp tính toán và đề xuất sự thay đổi của một số yếu tố như thời gian, chi phí, phạm vi để đảm bảo tính cân đối và khả năng đạt được của dự án	M	2			X
		74	The Bidder must demonstrate effective testing strategy and methodology to be adopted for the implementation in order to ensure the outstanding quality while minimizing the impact, time and effort required by users.	Nhà thầu phải chứng minh chiến lược và phương pháp kiểm thử hiệu quả được áp dụng để thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng tốt đồng thời giảm thiểu tác động, thời gian và công sức mà người sử dụng yêu cầu.	M	2			X

		75	The Bidder must propose effective and feasible test plan for the proposed solutions, including test schedule and the functional areas to be tested at each step, prerequisites, etc.	Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch kiểm thử hiệu quả và khả thi cho các giải pháp được đề xuất, bao gồm lịch trình kiểm thử và các khu vực chức năng cần kiểm thử ở từng bước, các điều kiện tiên quyết, v.v.	M	2			X
		76	<p>The Bidder must commit to provide effective defect tracking tool to manage all defects raised and full lifecycle of defects. The tool should have at least the following features.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Summary of defects or functional requirements. - Detailed description of defect. - Ability to attach a file, upload pictures. - Ability to prioritize/classify error/functions. - Ability to group error request, functionality. - Ability to classify errors and functions by selected criteria such as interface type, database type, devices, product version, user, user role (programmer/system designer etc.), status (opened/inprogress/closed). - Ability to transfer error requests to others for processing (programmer). - Ability to mark corrected errors and readiness for retesting. - Ability to update status (editable, uneditable, etc.). - Ability to reopen error status. - Ability to inform customers via emails of corrected errors. - Detailed dates and time for each correction step. - Ability to provide statistical record of outstanding errors. - Ability to trace errors by different criteria. - Ability to arrange errors for convenient inquiry. - These tools must have the function of 	<p>Nhà thầu phải cam kết cung cấp công cụ theo dõi lỗi hiệu quả để quản lý tất cả các khiếm khuyết đã phát sinh và vòng đời đầy đủ của các lỗi và khiếm khuyết. Công cụ này phải có ít nhất các tính năng sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt các lỗi hoặc các yêu cầu chức năng. - Mô tả chi tiết về lỗi. - Khả năng đính kèm tập tin, tải hình ảnh lên. - Khả năng ưu tiên / phân loại lỗi / chức năng. - Khả năng nhóm lỗi theo yêu cầu, chức năng. - Khả năng phân loại lỗi và chức năng theo các tiêu chí đã chọn, chẳng hạn như, kiểu giao diện, kiểu cơ sở dữ liệu, thiết bị, phiên bản sản phẩm, người dùng, vai trò người dùng (lập trình viên / thiết kế hệ thống, v.v.), trạng thái (mở / đang thực hiện/ đóng). - Có khả năng chuyển các yêu cầu lỗi cho người khác xử lý (lập trình viên). - Khả năng đánh dấu các lỗi đã sửa và sẵn sàng cho việc kiểm thử lại. - Khả năng cập nhật trạng thái (có thể chỉnh sửa, không thể chỉnh sửa, v.v.). - Khả năng mở lại tình trạng lỗi. - Có khả năng thông báo cho khách hàng qua email các lỗi đã sửa. - Ngày giờ chi tiết cho từng bước hiệu chỉnh. - Khả năng cung cấp hồ sơ thống kê các lỗi còn tồn đọng. - Khả năng truy tìm lỗi theo các tiêu chí khác nhau. - Khả năng sắp xếp các lỗi để thuận tiện trong việc tra cứu. 	M	2			

			exporting all relevant data to data files (eg excel, word, pdf...) for later reference and audit purposes.	- Các công cụ này phải có chức năng xuất tất cả dữ liệu liên quan ra các file dữ liệu (ví dụ excel...) nhằm phục vụ mục đích tham chiếu, tra cứu sau này.					
	1.10. Documentation/ Tài liệu dự án	77	Project management documents: Project charter	Tài liệu quản lý dự án: Điều lệ dự án	M	2			
		78	Project management documents: Detailed project plan for all phases and scope was mentioned at SERVICE/ Implementation Services/Implementation Plan	Tài liệu quản lý dự án: Kế hoạch dự án chi tiết cho tất cả các giai đoạn và phạm vi đã được đề cập tại DỊCH VỤ / Dịch vụ triển khai / Kế hoạch thực hiện	M	2			
		79	Project management documents: Project management tools and templates, reports.	Tài liệu quản lý dự án: Các công cụ và mẫu, báo cáo quản lý dự án.	M	2			
		80	In implementation phase, the Bidder must commit to provide the documentation to describe in details the available product templates (sample products already configured in the system), including but not limit to: - Full list of available product templates. - Scope of use for each template; e.g. product, product line, features/specifications, limitations/conditions, etc. - Business documents: Specification of the standard products. (Existing products in the Core system).	Trong giai đoạn triển khai, Nhà thầu phải cam kết cung cấp tài liệu để mô tả chi tiết các mẫu sản phẩm có sẵn (sản phẩm mẫu đã được cấu hình trong hệ thống), bao gồm nhưng không giới hạn: - Danh sách đầy đủ các mẫu sản phẩm có sẵn. - Phạm vi sử dụng cho từng mẫu; ví dụ. sản phẩm, dòng sản phẩm, tính năng / thông số kỹ thuật, hạn chế / điều kiện, v.v. - Tài liệu kinh doanh: Đặc điểm kỹ thuật của các sản phẩm tiêu chuẩn. (Sản phẩm hiện có trong hệ thống Core).	M	2			
		81	Business documents: GAP analysis documents.	Tài liệu nghiệp vụ: Tài liệu phân tích GAP.	M	2			
		82	Business documents: Specification of the product customized for BIC.	Tài liệu nghiệp vụ: Đặc điểm kỹ thuật của sản phẩm được tùy chỉnh cho BIC.	M	1,5			
		83	Business Document: User Manual for Business Users, including instructions for	Tài liệu nghiệp vụ: Hướng dẫn sử dụng cho người dùng nghiệp vụ. bao gồm cả hướng dẫn	M	1,5			

			parameterization, setting up products, processes, rules... in the system.	tham số hóa, thiết lập sản phẩm, quy trình, quy tắc... trong hệ thống.					
		84	Business documents: Business diagrams and data flow diagrams.	Tài liệu nghiệp vụ: Sơ đồ nghiệp vụ và sơ đồ luồng dữ liệu.	M	1,5			
		85	Technical documents: System operation, administration, monitoring and checking manuals.	Tài liệu kỹ thuật: Sổ tay hướng dẫn vận hành, quản trị, giám sát và kiểm thử hệ thống.	M	1,5			
		86	Technical documents: Solution architecture (including Technical architecture, Application architecture, Integration architecture, Deployment Diagram, Server Platforms, Third party components) and description of all components of the system.	Tài liệu kỹ thuật: Kiến trúc giải pháp (bao gồm Kiến trúc kỹ thuật, Kiến trúc ứng dụng, Kiến trúc tích hợp, Sơ đồ triển khai, Nền tảng máy chủ, Cấu phần bên thứ ba) và mô tả tất cả các thành phần của hệ thống.	M	2			
		87	Technical documents: Overall and detailed functional design document.	Tài liệu kỹ thuật: Tài liệu thiết kế chức năng tổng thể và chi tiết.	M	2			
		88	Technical documents: Detailed database design (including tables, relationships, data storage method, field's description, etc.) for Core system and other relevant systems (e.g.: ODS - Operational Data Store, etc.)	Tài liệu kỹ thuật: Thiết kế cơ sở dữ liệu chi tiết (bao gồm bảng, mối quan hệ, phương pháp lưu trữ dữ liệu, mô tả trường, v.v.) cho hệ thống Core và các hệ thống có liên quan khác (ví dụ: ODS - Operational Data Store v.v.)	M	2			
		89	Technical documents: Manuals for system installation, setup, configuration and troubleshooting.	Tài liệu kỹ thuật: Hướng dẫn cài đặt, thiết lập, cấu hình và khắc phục sự cố hệ thống.	M	1,5			
		90	Technical documents: Manuals for products and parameters setup and configuration.	Tài liệu kỹ thuật: Hướng dẫn sử dụng cho sản phẩm và các thông số thiết lập và cấu hình.	M	1,5			
		91	Technical documents: Manuals for system integration.	Tài liệu kỹ thuật: Sổ tay hướng dẫn tích hợp hệ thống.	M	1,5			

		92	Technical documents: Manuals for system monitoring and security (authentication, authorization, access control, encryption, etc.).	Tài liệu kỹ thuật: Sổ tay hướng dẫn giám sát và bảo mật hệ thống (xác thực, ủy quyền, kiểm soát truy cập, mã hóa, v.v.).	M	1,5			
		93	Technical documents: Manuals for system parameterization, customization and upgrade.	Tài liệu kỹ thuật: Hướng dẫn tham số hóa, tùy chỉnh và nâng cấp hệ thống.	M	1,5			
		94	Technical documents: Manuals for data backup and recovery procedure of the system for application, database, middleware, OS.	Tài liệu kỹ thuật: Hướng dẫn quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu của hệ thống cho ứng dụng, cơ sở dữ liệu, phần mềm trung gian, HĐH.	M	1,5			
		95	Technical documents: Manuals for Business Continuity Plan/Disaster Recovery Plan (BCP/DRP).	Tài liệu kỹ thuật: Sổ tay hướng dẫn Kế hoạch kinh doanh liên tục / Kế hoạch phục hồi sau thảm họa (BCP / DRP).	M	1,5			
		96	Technical documents: Manuals for environment configuration, operation and synchronization.	Tài liệu kỹ thuật: Hướng dẫn cấu hình, vận hành và đồng bộ hóa môi trường.	M	1,5			
		97	Technical documents: Process and procedures for resolving common errors.	Tài liệu kỹ thuật: Quy trình, thủ tục giải quyết các lỗi thông thường.	M	1,5			
		98	Technical documents: Other relevant documents (Please describe).	Tài liệu kỹ thuật: Các tài liệu khác có liên quan (Vui lòng mô tả).	M	1,5			
		99	Other project documents: Testing documents (test strategy and plans, test scenarios, test cases, test scripts).	Các tài liệu dự án khác: Tài liệu kiểm thử (chiến lược và kế hoạch kiểm thử, kịch bản kiểm thử, ca kiểm thử, kịch bản kiểm thử).	M	1,5			
		100	Other project documents: Training documents for business users and technical staffs.	Các tài liệu dự án khác: Tài liệu đào tạo cho người dùng nghiệp vụ và nhân viên kỹ thuật.	M	1,5			
		101	Other project documents: Data Migration documents (Data migration strategy and plans, data model, data dictionary, data mapping, etc.)	Các tài liệu dự án khác: Tài liệu chuyển đổi dữ liệu (Chiến lược và kế hoạch di chuyển dữ liệu, mô hình dữ liệu, từ điển dữ liệu, ánh xạ dữ liệu, v.v.)	M	1,5			

		102	- The Bidder provides Project documents to BIC in 2 forms: soft copy and hard copy	- Nhà thầu cung cấp các tài liệu của Dự án cho BIC dưới 2 dạng soft copy và hard copy	M	1,5			
		103	- The progress of handing over documents required in the Project's Technical Standards will be specified in detail in the Contract. During the implementation process, the Bidder is responsible for editing and supplementing documents to ensure that the documents handed over to BIC include all the edited and added content to the Bidder's standard solution according to actual situation implemented for BIC.	- Tiến độ bàn giao các tài liệu được yêu cầu trong Tiêu chuẩn kỹ thuật của Dự án sẽ được quy định chi tiết trong Hợp đồng. Trong quá trình triển khai, Nhà thầu có trách nhiệm chỉnh sửa, bổ sung tài liệu để đảm bảo tài liệu bàn giao cho BIC bao gồm đầy đủ các nội dung đã chỉnh sửa, bổ sung vào giải pháp tiêu chuẩn của Nhà thầu theo thực tế triển khai cho BIC.	M	2			
	1.11. Pilot Implementation/ Triển khai thử nghiệm	104	The bidder must describe in detail the approach, plan and scenario of pilot implementation for the selected site. The pilot approach, plan and scenario must be agreed by BIC before execution. The pilot must be conducted supporting two models in multiple locations i.e. Head Office and selected Branches	Nhà thầu phải mô tả chi tiết cách tiếp cận, kế hoạch và kịch bản thực hiện thí điểm cho địa điểm đã chọn. Phương pháp, kế hoạch và kịch bản thí điểm phải được BIC thống nhất trước khi thực hiện. Việc thí điểm phải được tiến hành hỗ trợ hai mô hình ở nhiều địa điểm, tức là Trụ sở chính và các Chi nhánh được chọn	M	2			X
		105	The bidder must propose the contingency plans for pilot implementation to ensure the operation of BIC is not interrupted for any reason.	Nhà thầu phải đề xuất các phương án dự phòng cho việc triển khai thí điểm để đảm bảo hoạt động của BIC không bị gián đoạn vì bất kỳ lý do gì.	M	2			X
		106	The bidder must collaborate with BIC to prepare/check the environment and ensure the availability of the environment before pilot implementation.	Nhà thầu phải phối hợp với BIC để chuẩn bị / kiểm thử môi trường và đảm bảo tính sẵn có của môi trường trước khi triển khai thí điểm.	M	2			
		107	The bidder must ensure there are no critical, major and medium issues recorded as "open" or "outstanding" before pilot deployment.	Nhà thầu phải đảm bảo không có vấn đề nghiêm trọng, lớn và trung bình nào được ghi nhận là "mở" hoặc "tồn đọng" trước khi triển khai thí điểm.	M	2			

		108	The bidder must propose a solution to respond to issues arising during the pilot implementation in a timely manner and not affect the overall progress of the project. This solution must be approved by BIC .	Nhà thầu phải đề xuất giải pháp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm, không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. Giải pháp này phải được BIC phê duyệt.	M	2			X
		109	All critical, major and medium issues recorded in the pilot implementation must be resolved before production roll-out	Tất cả các vấn đề nghiêm trọng, lớn và trung bình được ghi nhận trong quá trình triển khai pilot phải được giải quyết trước khi triển khai production	M	2			
2. POST IMPLEMENTATION SERVICE/ Dịch vụ hỗ trợ sau triển khai	2.1. General/ Yêu cầu chung	110	The Bidder provide information of new release frequency.	Nhà thầu cung cấp thông tin về tần suất phát hành phiên bản mới.	M	2			X
		111	The Bidder proposes and describe in detail the methods, policy of warranty, maintenance and technical support model during and after warranty period. The methods should indicate support centers, SLAs, penalty for SLA violation, human resources (onsite, offsite), support methods, etc. The scope of warranty, maintenance and technical support should include but not be limited to: - Resolving errors and removing system deficiencies. - Periodically upgrade the system. - Consulting and answering questions related to issues of software systems. - System performance optimizations.	Nhà thầu đề xuất và mô tả chi tiết các phương thức, hợp đồng bảo hành, bảo trì và mô hình hỗ trợ kỹ thuật trong và sau thời gian bảo hành. , v.v.... Phạm vi bảo hành, bảo trì và hỗ trợ kỹ thuật nên bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Giải quyết lỗi và loại bỏ các khiếm khuyết của hệ thống. - Nâng cấp hệ thống định kỳ. - Tư vấn và giải đáp các thắc mắc liên quan đến các vấn đề về hệ thống phần mềm. - Tối ưu hóa hiệu suất hệ thống.	M	2			X
		112	System vendors should provide support dedicated support during business hours , After business hours via phone, e-mail, and documentation sharing sites. Support service is based on the SLA agreed between BIC and the contractor.	Nhà thầu phải cung cấp: - Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp trong giờ làm việc - Dịch vụ hỗ trợ ngoài giờ làm việc thông qua điện thoại, email và các trang web chia sẻ tài liệu. Dịch vụ hỗ trợ dựa trên SLA được thống nhất giữa BIC và nhà thầu.	M	2			X

	2.2. Support/ Hỗ trợ sau triển khai	113	The Bidder should have authorized support service center in Vietnam. Please provide detail information.	Nhà thầu nên có trung tâm dịch vụ hỗ trợ được ủy quyền tại Việt Nam. Vui lòng cung cấp thông tin chi tiết.	M	2			X
		114	The Bidder must provide 2 foreign experts (Technical and BA member of this project team) for monthly on- site support for the period of 02 months after go-live.	Nhà thầu phải cung cấp 2 chuyên gia nước ngoài (Kỹ thuật viên và thành viên BA của nhóm dự án này) để hỗ trợ tại chỗ hàng tháng trong thời gian 02 tháng sau khi đi vào hoạt động.	O	2			
	2.3. Maintenance/ Bảo hành, bảo trì	115	The Bidder must provide maintenance service after warranty based on SLAs agreed by both sides.	Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ bảo hành và bảo trì sau bảo hành dựa trên SLA được thống nhất bởi hai bên.	M	2			
		116	The Bidder must commit not to limit on the usage term of the software licence, maintenance services as well as related services of the Bidder as long as the Investor demands such licence and services. The Bidder must fulfill its responsibilities to BIC according to the agreement.	Nhà thầu phải cam kết không giới hạn các điều khoản sử dụng của giấy phép phần mềm, dịch vụ bảo hành và bảo trì cũng như các dịch vụ liên quan của Nhà thầu khi BIC có nhu cầu sử dụng bản quyền và dịch vụ đó. Nhà thầu phải hoàn thành trách nhiệm của mình với BIC theo thỏa thuận.	M	2			
3. OTHERS/ Dịch vụ khác	3.1. Others/ Khác	117	The Bidder must commit to provide two customer contacts who have successfully implemented proposed solution. In addition, the Bidder must recommend a plan, cost and arrange an appointment and other related procedures for BIC to site visit. In which, the Bidder must commit that two (2) above customers will agree for BIC to visit and learn from their core system.	“Nhà thầu phải cam kết cung cấp thông tin liên hệ của hai khách hàng đã thực hiện thành công giải pháp đề xuất. Ngoài ra, Nhà thầu phải đề xuất phương án, chi phí và sắp xếp lịch hẹn cùng các thủ tục liên quan khác để BIC đến thăm thực địa. Trong đó, Nhà thầu phải cam kết rằng hai (2) khách hàng nêu trên sẽ đồng ý cho BIC tham quan và học hỏi hệ thống cốt lõi của mình ”.	O	2			
		118	The Bidder must commit to provide processes for updating and changing versions (upgrading or issuing new versions or corrected versions, timing for periodical services), including: - Processes for notification and update to the	“Nhà thầu phải cam kết cung cấp các quy trình cập nhật và thay đổi phiên bản (nâng cấp hoặc phát hành phiên bản mới hoặc phiên bản sửa chữa, thời gian cho các dịch vụ định kỳ), bao gồm: - Quy trình thông báo và cập nhật cho đội ngũ	M	2			

			<p>BIC's technical team.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tools for updating: email, manual, automated etc.- Method for checking configuration and version before updating. - Updating processes. - Tools to be provided by the Bidder for system checking and updating. - Materials, documents and regulations related to upgrading or correction of errors. 	<p>kỹ thuật của BIC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công cụ cập nhật: email, thủ công, tự động, v.v. - Phương pháp kiểm thử cấu hình và phiên bản trước khi cập nhật. - Cập nhật các quy trình. - Các công cụ do Nhà thầu cung cấp để kiểm thử và cập nhật hệ thống. - Các tư liệu, tài liệu và các quy định liên quan đến việc nâng cấp hoặc sửa chữa các sai sót. " 					
		119	All versions of source code of the system must be escrowed at a third party escrow provider.	Tất cả các phiên bản mã nguồn của hệ thống phải được ký quỹ tại nhà cung cấp dịch vụ ký quỹ bên thứ ba.	O	2			
		120	Bidder must provide information about number of active customers in the world/Vietnam who are using your core insurance system to let BIC do assessment.	Nhà thầu phải cung cấp thông tin về số lượng khách hàng đang hoạt động trên thế giới và, hoặc Việt Nam đang sử dụng hệ thống bảo hiểm lỗi của nhà thầu để BIC đánh giá.	M	2			X
Total				Tổng		224			

Phụ lục - Yêu cầu về chuyển đổi dữ liệu

I. Phân loại sản phẩm

Phân loại sản phẩm	Yêu cầu về phạm vi thực hiện	Yêu cầu về thời điểm hoàn thành
Loại 1	Nhà thầu thực hiện chuyển đổi toàn bộ dữ liệu liên quan tới sản phẩm trong danh sách.	Hoàn thành chuyển đổi dữ liệu trước thời điểm Golive Hệ thống Core bảo hiểm mới.
Loại 2	Nhà thầu phối hợp cùng BIC thực hiện chuyển đổi toàn bộ/ hoặc một phần đơn bảo hiểm liên quan tới sản phẩm trong danh sách.	Hoàn thành chuyển đổi dữ liệu trước thời điểm Golive Hệ thống Core bảo hiểm mới. Hoặc chọn một thời điểm trước ngày dự kiến Golive Hệ thống Core bảo hiểm mới, và chuyển đổi tất cả các đơn bảo hiểm có ngày bắt đầu hiệu lực nhỏ hơn thời điểm lựa chọn.
Loại 3	Nhà thầu phối hợp cùng BIC thực hiện chuyển đổi dữ liệu/ hoặc BIC tự thực hiện chuyển đổi dữ liệu dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của Nhà thầu.	Chọn một thời điểm trước ngày dự kiến Golive Hệ thống Core bảo hiểm mới, và chuyển đổi tất cả các đơn bảo hiểm có ngày bắt đầu hiệu lực nhỏ hơn thời điểm lựa chọn. Hoặc nhà thầu hướng dẫn, hỗ trợ BIC sử dụng công cụ chuyển đổi dữ liệu. BIC tự thực hiện chuyển đổi dữ liệu vào thời điểm phù hợp.
Loại 4	BIC tự thực hiện chuyển đổi dữ liệu dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của Nhà thầu.	Nhà thầu hướng dẫn, hỗ trợ BIC sử dụng công cụ chuyển đổi dữ liệu. BIC tự thực hiện chuyển đổi dữ liệu vào thời điểm phù hợp.

II. Danh mục các sản phẩm bảo hiểm năm 2023

STT	Tên sản phẩm	Phân loại sản phẩm	Trạng thái
1	AVI - Bảo hiểm hàng không	Loại 1	Hiệu lực
2	CFIR - Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc	Loại 1	Hiệu lực
3	CPM - Bảo hiểm máy móc và thiết bị xây dựng	Loại 1	Hiệu lực
4	CYI - Bảo hiểm an ninh mạng	Loại 1	Hiệu lực
5	FIR - Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt	Loại 1	Hiệu lực
6	GPA - Bảo hiểm tai nạn con người 24/24	Loại 1	Hiệu lực
7	HRF - Bảo hiểm thân tàu sông, tàu cá	Loại 1	Hiệu lực
8	MCI - BH hàng hoá vận chuyển bằng đường biển (nhập khẩu)	Loại 1	Hiệu lực

9	MV - Bảo hiểm ô tô	Loại 1	Hiệu lực
10	PUL - BH trách nhiệm công cộng	Loại 1	Hiệu lực
11	CAR - Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng	Loại 2	Hiệu lực
12	CI - Bảo hiểm Ung thư	Loại 2	Hiệu lực
13	CWCI - Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường	Loại 2	Hiệu lực
14	EAR - Bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt	Loại 2	Hiệu lực
15	HUL - BH thân tàu (tàu biển)	Loại 2	Hiệu lực
16	MCX - BH hàng hoá vận chuyển bằng đường biển (xuất khẩu)	Loại 2	Hiệu lực
17	MON - Bảo hiểm tiền trong kho	Loại 2	Hiệu lực
18	MVL - Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô	Loại 2	Hiệu lực
19	PAR - Bảo hiểm mọi rủi ro cho tài sản	Loại 2	Hiệu lực
20	PBA - Quy tắc bảo hiểm tai nạn và sức khỏe người vay vốn	Loại 2	Hiệu lực
21	BBA - Quy tắc Bảo hiểm tai nạn người vay vốn	Loại 3	Hiệu lực
22	CAS - Bảo hiểm tiền vận chuyển	Loại 3	Hiệu lực
23	CECR - Bảo hiểm công trình dân dụng đã hoàn thành	Loại 3	Hiệu lực
24	ICA - Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa	Loại 3	Hiệu lực
25	MC - Bảo hiểm xe máy	Loại 3	Hiệu lực
26	PHA - Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn cá nhân	Loại 3	Hiệu lực
27	PILS - Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư và công chứng viên	Loại 3	Hiệu lực
28	RFL - Bảo hiểm TNDS chủ tàu sông, tàu cá	Loại 3	Hiệu lực
29	ACI - BH hàng hoá vận chuyển bằng hàng không (nhập khẩu)	Loại 4	Hiệu lực
30	ACL - BH Trách nhiệm người điều hành bay	Loại 4	Hiệu lực
31	ACX - BH hàng hoá vận chuyển bằng hàng không (xuất khẩu)	Loại 4	Hiệu lực
32	AHP - Bảo hiểm trọn gói kết hợp tai nạn con người và sức khỏe	Loại 4	Hiệu lực
33	APH - Bảo hiểm trọn gói kết hợp tai nạn con người và sức khỏe	Loại 4	Hết hiệu lực
34	ALoP - Bảo hiểm mất thu nhập dự kiến	Loại 4	Hiệu lực
35	APB - Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước	Loại 4	Hiệu lực
36	ASI - Bảo hiểm tiết kiệm tích lũy	Loại 4	Hiệu lực
37	ATM - Bảo hiểm máy rút tiền tự động	Loại 4	Hiệu lực
38	BAC - Bảo hiểm sức khỏe cao cấp	Loại 4	Hiệu lực
39	BBB - Bảo hiểm toàn diện ngân hàng	Loại 4	Hiệu lực

40	BCH - Bảo hiểm cho Chủ thẻ	Loại 4	Hiệu lực
41	BCU - Bảo hiểm cho chủ thẻ ngân hàng	Loại 4	Hiệu lực
42	BDC - Bảo hiểm Chủ thẻ Ngân hàng	Loại 4	Hiệu lực
43	BFL - BH trách nhiệm diện rộng (QBE)	Loại 4	Hiệu lực
44	BI - Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh	Loại 4	Hiệu lực
45	BIB - Bảo lãnh dự thầu	Loại 4	Hiệu lực
46	BICECR - Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh công trình dân dụng đã hoàn thành	Loại 4	Hiệu lực
47	BPI - Bảo hiểm cho người vay vốn	Loại 4	Hiệu lực
48	BPV - Bảo hiểm nổi hơi	Loại 4	Hiệu lực
49	CAI - Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	Loại 4	Hiệu lực
50	CCEA - Bảo hiểm Mọi rủi ro Xây dựng/Lắp đặt bắt buộc	Loại 4	Hiệu lực
51	CCI - Bảo hiểm tội phạm toàn diện	Loại 4	Hiệu lực
52	CCN - Bảo hiểm cây công nghiệp	Loại 4	Hiệu lực
53	CCS - Bảo hiểm cây cao su	Loại 4	Hiệu lực
54	CCT - Bảo hiểm định hạn Container	Loại 4	Hiệu lực
55	CGO - Hàng hóa trong hàng hải	Loại 4	Hết hiệu lực
56	CLI - Bảo hiểm trách nhiệm người thuê tàu	Loại 4	Hiệu lực
57	CMI - Bảo hiểm toàn bộ máy móc	Loại 4	Hiệu lực
58	COM (MV,MVL) - Bảo hiểm ô tô	Loại 4	Hết hiệu lực
59	CON - Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng	Loại 4	Hết hiệu lực
60	COR (FIR) - Bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt	Loại 4	Hết hiệu lực
61	CPI - Bảo hiểm kết hợp con người	Loại 4	Hiệu lực
62	CPIEA - Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng	Loại 4	Hiệu lực
63	CPR - Bảo hiểm toàn bộ dự án	Loại 4	Hiệu lực
64	CS - Tiết kiệm trẻ em	Loại 4	Hiệu lực
65	CSI - Bảo hiểm toàn diện học sinh	Loại 4	Hiệu lực
66	CTI - Bảo hiểm thử nghiệm lâm sàng	Loại 4	Hiệu lực
67	DAL - Bảo hiểm trách nhiệm truy xuất nguồn gốc dữ liệu hàng hóa chính hãng	Loại 4	Hiệu lực
68	DFIR - Bảo hiểm cháy (dành cho khách hàng là cá nhân)	Loại 4	Hết hiệu lực
69	DNO - Bảo hiểm trách nhiệm của Giám đốc và nhân viên	Loại 4	Hiệu lực
70	DOA - Bảo hiểm cho người quản lý doanh nghiệp	Loại 4	Hiệu lực

71	DOA1 - Bảo hiểm dành cho người quản lý doanh nghiệp	Loại 4	Hết hiệu lực
72	DOS - Bảo hiểm thiệt hại hàng hoá trong kho lạnh	Loại 4	Hiệu lực
73	EEI - Bảo hiểm thiết bị điện tử	Loại 4	Hiệu lực
74	ELI - Bảo hiểm trách nhiệm của người chủ sử dụng lao động	Loại 4	Hiệu lực
75	EUA - Bảo hiểm cho người sử dụng điện	Loại 4	Hiệu lực
76	FDD - Bảo hiểm cước phí, lưu giữ tàu và biện hộ	Loại 4	Hiệu lực
77	FFL - Bảo hiểm trách nhiệm giao nhận vận tải	Loại 4	Hiệu lực
78	FIG - Bảo hiểm lòng trung thành	Loại 4	Hiệu lực
79	FIP - Gói sản phẩm bảo hiểm gia đình	Loại 4	Hiệu lực
80	FTV - Bảo hiểm cho khách nước ngoài du lịch Việt nam	Loại 4	Hiệu lực
81	GFL - Bảo hiểm trách nhiệm người chơi golf	Loại 4	Hiệu lực
82	GLS - Bảo hiểm kính	Loại 4	Hiệu lực
83	GPA1 - Bảo hiểm tai nạn con người (mẫu đơn ColognRe)	Loại 4	Hiệu lực
84	HCI - Bảo hiểm nhà tư nhân	Loại 4	Hiệu lực
85	HFC - Bảo hiểm hỗn hợp nhà tư nhân	Loại 4	Hiệu lực
86	HIO - Bảo hiểm bồi thường giải thưởng	Loại 4	Hiệu lực
87	HMR - Bảo hiểm mọi rủi ro nhà ở	Loại 4	Hiệu lực
88	HPA - Bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ và tai nạn cá nhân	Loại 4	Hiệu lực
89	IAR - Bảo hiểm mọi rủi ro trong công nghiệp	Loại 4	Hiệu lực
90	IBPI - Quy tắc bảo hiểm người vay vốn dành cho cá nhân	Loại 4	Hiệu lực
91	IMI - Bảo hiểm quản lý đầu tư	Loại 4	Hiệu lực
92	ISL - Bảo hiểm trách nhiệm học sinh sinh viên	Loại 4	Hiệu lực
93	ISR (PAR) - Bảo hiểm mọi rủi ro cho tài sản	Loại 4	Hết hiệu lực
94	ITI - Bảo hiểm khách du lịch quốc tế	Loại 4	Hiệu lực
95	LME - Bảo hiểm mọi rủi ro máy móc thiết bị cho thuê	Loại 4	Hiệu lực
96	LOP (PRL) - Trách nhiệm sản phẩm	Loại 4	Hết hiệu lực
97	LSI - Bảo hiểm vật nuôi	Loại 4	Hiệu lực
98	LTI - Bảo hiểm vận chuyển vật nuôi	Loại 4	Hiệu lực
99	MAB - Bảo lãnh bảo trì	Loại 4	Hết hiệu lực
100	MB - Bảo hiểm đồ vỡ máy móc	Loại 4	Hiệu lực
101	MCV - Bảo hiểm vật chất mô tô xe máy	Loại 4	Hiệu lực

102	MLoP - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh do hậu quả của đồ vỡ máy móc	Loại 4	Hiệu lực
103	MOE - BH hàng hải và năng lượng ngoài khơi	Loại 4	Hiệu lực
104	MPL - Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp ngành y	Loại 4	Hiệu lực
105	NCC - Bảo hiểm căn hộ chung cư	Loại 4	Hiệu lực
106	NSI - Bảo hiểm bảng hiệu đèn quảng cáo	Loại 4	Hiệu lực
107	OBA - Bảo hiểm Bình An Doanh nghiệp khoản vay	Loại 4	Hiệu lực
108	OBPI - Bảo hiểm người vay vốn theo hạn mức	Loại 4	Hiệu lực
109	OHC - Bảo hiểm Bình An Doanh nghiệp sức khỏe	Loại 4	Hiệu lực
110	OMR - Bảo hiểm mọi rủi ro văn phòng	Loại 4	Hiệu lực
111	OSI - Bảo hiểm chủ sổ tiết kiệm	Loại 4	Hiệu lực
112	OTR - Bảo hiểm tai nạn/phẫu thuật cho con người	Loại 4	Hiệu lực
113	PAC (MV) - Bảo hiểm ô tô	Loại 4	Hết hiệu lực
114	PAI - Bảo hiểm tai nạn 24/7	Loại 4	Hiệu lực
115	PBO - Bảo hiểm bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Loại 4	Hết hiệu lực
116	PCO - Bảo hiểm Chủ thể tín dụng	Loại 4	Hiệu lực
117	PEB - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	Loại 4	Hiệu lực
118	PER - Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân	Loại 4	Hiệu lực
119	PI - Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp	Loại 4	Hiệu lực
120	PIAE - Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp Kiến trúc sư và Kỹ sư tư vấn	Loại 4	Hiệu lực
121	PIL (PUL) - Trách nhiệm cung	Loại 4	Hết hiệu lực
122	PLI – Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm	Loại 4	Hiệu lực
123	PLS - BH tàu du lịch cá nhân	Loại 4	Hiệu lực
124	PMB - Bảo hiểm bảo lãnh thanh toán	Loại 4	Hiệu lực
125	PNI - BH trách nhiệm dân sự chủ tàu viễn dương	Loại 4	Hiệu lực
126	PRC - Bảo hiểm thu hồi sản phẩm	Loại 4	Hiệu lực
127	PRL - BH trách nhiệm sản phẩm	Loại 4	Hiệu lực
128	PTP - Bảo hiểm bão nhiệt đới theo tham số	Loại 4	Hiệu lực
129	PUB (PUL) - BH trách nhiệm công cộng	Loại 4	Hết hiệu lực
130	PWII - Bảo hiểm sản lượng điện mặt trời	Loại 4	Hiệu lực
131	RBV - Other Accident	Loại 4	Hiệu lực
132	RFIV - DOMESTIC FIRE	Loại 4	Hiệu lực

133	RGV - COMPUTER INSURANCE	Loại 4	Hiệu lực
134	SBR - BH Mọi rủi ro đóng tàu	Loại 4	Hiệu lực
135	SCBI - Bảo hiểm hộ kinh doanh vừa và nhỏ	Loại 4	Hiệu lực
136	SLI - Bảo hiểm trách nhiệm nhà thầu sửa chữa tàu	Loại 4	Hiệu lực
137	SLO - Bảo hiểm phóng vệ tinh và trong quỹ đạo	Loại 4	Hiệu lực
138	SME - Bảo hiểm doanh nghiệp vừa và nhỏ	Loại 4	Hiệu lực
139	SPA - Bảo hiểm tai nạn thân thể học sinh 24 giờ	Loại 4	Hiệu lực
140	SPR - SPECIAL RISKS	Loại 4	Hiệu lực
141	STP - Bảo hiểm hàng hóa trong quá trình lưu kho, sản xuất	Loại 4	Hiệu lực
142	TAGR - Bảo hiểm nông nghiệp (BH nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
143	TAVI - Bảo hiểm hàng không (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
144	TCI - Bảo hiểm tín dụng thương mại	Loại 4	Hiệu lực
145	TDN - Bảo hiểm toàn diện nhà tư nhân	Loại 4	Hiệu lực
146	TENG - Bảo hiểm kỹ thuật (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
147	THF - Bảo hiểm trộm cắp	Loại 4	Hiệu lực
148	TLI - Bảo hiểm trách nhiệm thuế	Loại 4	Hiệu lực
149	TLIA - Bảo hiểm trách nhiệm (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
150	TLVE - Bảo hiểm kỹ thuật	Loại 4	Hiệu lực
151	TLVF - Bảo hiểm cháy và tài sản	Loại 4	Hiệu lực
152	TLVM - Bảo hiểm hỗn hợp	Loại 4	Hiệu lực
153	TLVMA - Bảo hiểm hàng hải	Loại 4	Hiệu lực
154	TMAR - Bảo hiểm hàng hải (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
155	TMIS - Bảo hiểm hỗn hợp (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
156	TMO - Bảo hiểm xe cơ giới (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
157	TMOE - Bảo hiểm hàng hải và năng lượng ngoài khơi (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
158	TOL - Bảo hiểm trách nhiệm người điều hành cảng	Loại 4	Hiệu lực
159	TPER - Bảo hiểm con người (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
160	TPL-CAR/Bảo hiểm trách nhiệm Bên thứ ba (dự án Xây dựng - Lắp đặt)	Loại 4	Hiệu lực
161	TPRO - Bảo hiểm tài sản (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
162	TRBV - Bảo hiểm số tranh vượt mức bồi thường từ BestRe (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
163	TREV - Bảo hiểm năng lượng (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực

164	TRFIV - Bảo hiểm mức dôi 1 về cháy và tài sản (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
165	TRGV - Bảo hiểm kỹ thuật Golden - V (Bảo hiểm nhận tái cố định)	Loại 4	Hiệu lực
166	TRV - Bảo hiểm tai nạn cho khách du lịch nội địa	Loại 4	Hiệu lực
167	TSI - Bảo hiểm khủng bố phá hoại	Loại 4	Hiệu lực
168	TVC - Bảo hiểm tai nạn khách du lịch	Loại 4	Hết hiệu lực
169	VEL - BH trách nhiệm dân sự chủ tàu sông pha biển	Loại 4	Hiệu lực
170	VES - BH thân tàu sông pha biển	Loại 4	Hiệu lực
171	VTO - Bảo hiểm cho người Việt nam du lịch nước ngoài	Loại 4	Hiệu lực
172	WAB - Bảo lãnh bảo hành	Loại 4	Hiệu lực
173	WCI - Bảo hiểm tai nạn đối với người lao động	Loại 4	Hiệu lực
174	WOC (WCI) - Bảo hiểm tai nạn đối với người lao động	Loại 4	Hết hiệu lực

III. Thống kê tổng số lượng đơn bảo hiểm năm 2023

Phân loại sản phẩm	Tổng số đơn bảo hiểm			Tổng số file đính kèm nghiệp vụ Khai thác		
	Tại thời điểm năm 2023	Mức tăng trưởng hàng năm dự kiến	Dự kiến năm 2026	Tại thời điểm năm 2023	Mức tăng trưởng hàng năm dự kiến	Dự kiến năm 2026
Type 1	1,112,660	20%	1,745,067	539,874	20%	833,453
Type 2	1,809,407	20%	3,261,506	372,321	20%	633,547
Type 3	1,760,808	20%	1,866,407	89,417	20%	126,849
Type 4	316,571	20%	482,859	159,785	20%	238,263

IV. Thống kê tổng số lượng hồ sơ bồi thường năm 2023

Phân loại sản phẩm	Tổng số hồ sơ bồi thường			Tổng số file đính kèm nghiệp vụ GĐBT		
	Tại thời điểm năm 2023	Mức tăng trưởng hàng năm dự kiến	Dự kiến năm 2026	Tại thời điểm năm 2023	Mức tăng trưởng hàng năm dự kiến	Dự kiến năm 2026
Type 1	474,665	10%	697,544	2,430,009	10%	3,580,555
Type 2	16,428	10%	24,717	68,111	10%	94,330
Type 3	68,386	10%	84,418	104,946	10%	132,326
Type 4	287,983	10%	469,878	434,369	10%	710,610

Appendix - Data Migration Requirements

I. Product classification

Product classification	Implementation Scope Requirements	Completion time Requirements
Type 1	Bidder converts all data related to the products in the list.	Complete data migration before Golive new Insurance Core System.
Type 2	Bidder coordinates with BIC to perform the data migration of all/or part of the insurance policies related to the products in the list.	Complete data migration before Golive new Insurance Core System. Or select a date before expected Golive date, and migrate all insurance policies with an effective start date smaller than the selected date.
Type 3	Bidder coordinates with BIC to perform the data migration/or BIC performs the data migration itself under the guidance and support of Bidder.	Select a date before expected Golive date, and migrate all insurance policies with an effective start date smaller than the selected date. Or Bidder guides and supports BIC to perform data migration at the appropriate time.
Type 4	BIC performs the data conversion itself under the guidance and support of Bidder.	Bidder guides and supports BIC in using data migration tools. BIC itself performs data migration at the appropriate time.

II. List of insurance products in 2023

No	Product's name	Product classification	Status
1	AVI - Aviation Insurance	Type 1	Active
2	CFIR - Compulsory Fire and Explosion Insurance	Type 1	Active
3	CPM - Construction machinery and equipment insurance	Type 1	Active
4	CYI - Cyber security insurance	Type 1	Active
5	FIR - Fire insurance and special risks	Type 1	Active
6	GPA - personal accident insurance 24/24	Type 1	Active
7	HRF - Hull insurance for river vessels and fishing vessels	Type 1	Active
8	MCI - Marine Cargo Insurance (Import)	Type 1	Active
9	MV - Automobile insurance	Type 1	Active

10	PUL - Public liability insurance	Type 1	Active
11	CAR - All risks insurance in construction	Type 2	Active
12	CI - Cancel Insurance	Type 2	Active
13	CWCI - Compulsory insurance for construction workers on site	Type 2	Active
14	EAR - Insurance for all risks during installation	Type 2	Active
15	HUL - Hull insurance (ships)	Type 2	Active
16	MCX - Marine Cargo Insurance (Export)	Type 2	Active
17	MON - Money in stock insurance	Type 2	Active
18	MVL - Compulsory personal liability insurance for car owners	Type 2	Active
19	PAR - All risks insurance for assets	Type 2	Active
20	PBA - Borrower health and accident insurance rules	Type 2	Active
21	BBA - Borrower Accident Insurance Rules	Type 3	Active
22	CAS - Cash Transportation Insurance	Type 3	Active
23	CECR - Completed civil constructions insurance	Type 3	Active
24	ICA - Inland cargo insurance	Type 3	Active
25	MC - Motorcycle insurance	Type 3	Active
26	PHA - Personal Health and Accident insurance	Type 3	Active
27	PILS - Professional liability insurance for lawyers and notaries	Type 3	Active
28	RFL - Personal liability insurance for owners of river vessels and fishing vessels	Type 3	Active
29	ACI - Air Cargo (imports)	Type 4	Active
30	ACL - Trancific Control Liability Insurance	Type 4	Active
31	ACX - Air Cargo (exports)	Type 4	Active
32	AHP - Combined Personal Accident and Health Insurance Package	Type 4	Active
33	APH - Personal Health and Accident	Type 4	Inactive
34	ALoP - Advanced loss of profits	Type 4	Active
35	APB - Advance Payment Bond	Type 4	Active
36	ASI - Accumulative Saving Insurance	Type 4	Active
37	ATM - Automated Teller Machine Insurance	Type 4	Active
38	BAC - Premium health insurance	Type 4	Active
39	BBB - Comprehensive banking insurance	Type 4	Active
40	BCH - Bancas Card Holder	Type 4	Active

41	BCU - Bank Credit Card	Type 4	Active
42	BDC - Bank Debit Card	Type 4	Active
43	BFL - Broadform Liability	Type 4	Active
44	BI - Business Interruption	Type 4	Active
45	BIB - Bid Bond	Type 4	Active
46	BICECR - Business Interruption Civil Engineering Completed Risks	Type 4	Active
47	BPI - Borrower Personal Insurance	Type 4	Active
48	BPV - Boiler and Pressure Vessel	Type 4	Active
49	CAI - Crew Accident Insurance	Type 4	Active
50	CCEA - Compulsory Constructor's/Erection All Risk	Type 4	Active
51	CCI - Comprehensive crime insurance	Type 4	Active
52	CCN - Timber Specified Perils	Type 4	Active
53	CCS - Rubber tree insurance	Type 4	Active
54	CCT - Institute Container Clauses-Time	Type 4	Active
55	CGO - Maritime Cargo	Type 4	Inactive
56	CLI - Charterers Liability Insurance	Type 4	Active
57	CMI - Comprehensive Machinery Insurance	Type 4	Active
58	COM (MV,MVL) - Automobile insurance	Type 4	Inactive
59	CON - Insurance for all construction risks	Type 4	Inactive
60	COR (FIR) - Fire insurance and special risks	Type 4	Inactive
61	CPI - Combined Personal Insurance	Type 4	Active
62	CPIEA - Compulsory Professional Indemnity for Architects and Engineers	Type 4	Active
63	CPR - Comprehensive Project Insurance	Type 4	Active
64	CS - Children Saving	Type 4	Active
65	CSI - COMBINE STUDENT INSURANCE	Type 4	Active
66	CTI - Clinical Trials Insurance	Type 4	Active
67	DAL - Data Access Liability	Type 4	Active
68	DFIR - Domestic Fire	Type 4	Inactive
69	DNO - Director and Officer Liability	Type 4	Active
70	DOA - Insurance for business managers	Type 4	Active
71	DOA1 - Combined Personal Accident and Health Insurance Package	Type 4	Inactive

72	DOS - Deterioration of stock in cold storage	Type 4	Active
73	EEI - Electronic Equipment Insurance	Type 4	Active
74	ELI - Employer's Liability Insurance	Type 4	Active
75	EUA - Insurance for electricity users	Type 4	Active
76	FDD - Freight, Demurrage and Defence	Type 4	Active
77	FFL - Freight forwarder liability	Type 4	Active
78	FIG - Fidelity Guarantee	Type 4	Active
79	FIP - Family Insurance Package	Type 4	Active
80	FTV - Foreign Tourist in Viet Nam	Type 4	Active
81	GFL - Golfer's Liability	Type 4	Active
82	GLS - Glass Insurance	Type 4	Active
83	GPA1 - Personal Accident Insurance (ColognRe)	Type 4	Active
84	HCI - Home & Contents Insurance	Type 4	Active
85	HFC - Home and Family Care	Type 4	Active
86	HIO - Hole in One	Type 4	Active
87	HMR - Home Multi Risks Insurance	Type 4	Active
88	HPA - Health and Personal Accident	Type 4	Active
89	IAR - Industrial All Risks	Type 4	Active
90	IBPI - Individually Brorower Personal Insurance	Type 4	Active
91	IMI - INVESTMENT MANAGEMENT INSURANCE POLICY	Type 4	Active
92	ISL - Students's Liability Insurance	Type 4	Active
93	ISR (PAR) - Insurance for all risks to property	Type 4	Inactive
94	ITI - International Travel Insurance	Type 4	Active
95	LME - Leasing all risks insurance for machinery and equipment	Type 4	Active
96	LOP (PRL) - Product liability	Type 4	Inactive
97	LSI - Livestock Insurance	Type 4	Active
98	LTI - Livestock Transit Insurance	Type 4	Active
99	MAB - Maintenance Bond	Type 4	Inactive
100	MB - Machinery Breakdown	Type 4	Active
101	MCV - Material motorcycle insurance	Type 4	Active
102	MLoP - Machinery Consequential Loss	Type 4	Active

103	MOE - Marine and Offshore Energy	Type 4	Active
104	MPL - Malpractice Liability	Type 4	Active
105	NCC - Apartment Insurance	Type 4	Active
106	NSI - Neon sign insurance	Type 4	Active
107	OBA - Binh An Insurance Enterprise loan	Type 4	Active
108	OBPI - Overdraft- Borrower Personal Insurance	Type 4	Active
109	OHC - Binh An Insurance Health Enterprise	Type 4	Active
110	OMR - Office Multi Risks Insurance	Type 4	Active
111	OSI - Owner Saving Insurance	Type 4	Active
112	OTR - Other Accident/Surgery Insurance	Type 4	Active
113	PAC (MV) - Automobile insurance	Type 4	Inactive
114	PAI - Personal Accident Insurance	Type 4	Active
115	PBO - Combined Insurance	Type 4	Inactive
116	PCO - Personal Accident for Credit-Card Owner	Type 4	Active
117	PEB - Performance Bond	Type 4	Active
118	PER - Personal Liability	Type 4	Active
119	PI - Professional Indemnity	Type 4	Active
120	PIAE - Professional Indemnity Insurance Policy for Architects and Engineers	Type 4	Active
121	PIL (PUL) - Common responsibility	Type 4	Inactive
122	PLI - Pollution Liability Insurance	Type 4	Active
123	PLS - Pleasure Craft	Type 4	Active
124	PMB - Payment Bond Insurance	Type 4	Active
125	PNI - P&I Vessel Liability (Ocean)	Type 4	Active
126	PRC - Product ReCall Insurance	Type 4	Active
127	PRL - Products Liability	Type 4	Active
128	PTP - Parametric Typhoon Protection	Type 4	Active
129	PUB (PUL) - Public liability insurance	Type 4	Inactive
130	PWII - Performance Warranty	Type 4	Active
131	RBV - Other Accident	Type 4	Active
132	RFIV - DOMESTIC FIRE	Type 4	Active
133	RGV - COMPUTER INSURANCE	Type 4	Active

134	SBR - Builder's risks	Type 4	Active
135	SCBI - Small Commercial Business Insurance	Type 4	Active
136	SLI - Shiprepairers Liability Insurance	Type 4	Active
137	SLO - Satellite launch and in-orbit insurance	Type 4	Active
138	SME - Small & Medium Enterprise Insurance	Type 4	Active
139	SPA - STUDENT PERSONAL ACCIDENT	Type 4	Active
140	REV - SPR - SPECIAL RISKS	Type 4	Active
141	STP - Stock Throughput Insurance	Type 4	Active
142	TAGR - Agricultural insurance	Type 4	Active
143	TAVI - AVIATION	Type 4	Active
144	TCI - Trade Credit Insurance	Type 4	Active
145	TDN - Comprehensive insurance for private homes	Type 4	Active
146	TENG - ENGINEERING	Type 4	Active
147	THF - Theft Insurance	Type 4	Active
148	TLI - Tax Liability Insurance	Type 4	Active
149	TLIA - LIABILITY	Type 4	Active
150	TLVE - ENGINEERING - TLVI	Type 4	Active
151	TLVF - Fire and special perils TLVI	Type 4	Active
152	TLVM - MISCELLANEOUS - TLVI	Type 4	Active
153	TLVMA - MARINE - TLVI	Type 4	Active
154	TMAR - MARINE	Type 4	Active
155	TMIS - MISCELLANEOUS	Type 4	Active
156	TMO - MOTO	Type 4	Active
157	TMOE - MARINE AND OFFSHORE ENERGY XOL TREATY	Type 4	Active
158	TOL - TERMINAL OPERATOR'S LIABILITY	Type 4	Active
159	TPER - PERSONAL INSURANCE	Type 4	Active
160	TPL-CAR - Third Party Liability (Section 2 - CAR)	Type 4	Active
161	TPRO - PROPERTY	Type 4	Active
162	TRBV - BESTE NON-MARINE Q/S WITH COMMON ACCOUNT XOL TREATY	Type 4	Active
163	TREV - ENERGY Q/S TREATY	Type 4	Active
164	TRFIV - FIRE 1ST S/P RETROCESSION TREATY	Type 4	Active

165	TRGV - ENGINEERING RETROCESSION TREATY - GOLDEN V	Type 4	Active
166	TRV - Tourist/ Travellers in Vietnam	Type 4	Active
167	TSI - Terrorism And Sabotage Insurance	Type 4	Active
168	TVC - Travel Care	Type 4	Inactive
169	VEL - River and Coastal Vessel Liability	Type 4	Active
170	VES - River and Coastal Vessel	Type 4	Active
171	VTO - Vietnamese Tourist Oversea	Type 4	Active
172	WAB - Warranty Bond	Type 4	Active
173	WCI - Workers Accident Insurance	Type 4	Active
174	WOC (WCI) - Workers Accident Insurance	Type 4	Inactive

III. Total number of insurance policies in 2023

Priority level	Total number of policies			Total number of attachment files for Underwriting		
	At 2023	Expected annual growth	Expected in 2026	At 2023	Expected annual growth	Expected in 2026
Type 1	1,112,660	20%	1,745,067	539,874	20%	833,453
Type 2	1,809,407	20%	3,261,506	372,321	20%	633,547
Type 3	1,760,808	20%	1,866,407	89,417	20%	126,849
Type 4	316,571	20%	482,859	159,785	20%	238,263

IV. Total number of claim records in 2023

Priority level	Total number of claim records			Total number of attachment files for Claim		
	At 2023	Expected annual growth	Expected in 2026	At 2023	Expected annual growth	Expected in 2026
Type 1	474,665	10%	697,544	2,430,009	10%	3,580,555
Type 2	16,428	10%	24,717	68,111	10%	94,330
Type 3	68,386	10%	84,418	104,946	10%	132,326
Type 4	287,983	10%	469,878	434,369	10%	710,610